TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2017/HSPT
Ngày: 16-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lý Thành Lê**.

Các Thẩm phán: 1/ **Ông Trần Năm**

2/ Bà Lê Thúy Cầu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Lê Thị Yến** – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Đại diện VKSND tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Trúc Mai** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSPT ngày 20/9/2017 đối với các bị cáo Đinh Văn T và bị cáo Nguyễn Văn C.

Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi về phần dân sự.

Các bị cáo có liên quan đến kháng nghị:

1. Đinh Văn T sinh năm 1987 tại tỉnh Hòa Bình; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 6 thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Đinh Văn S, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962, hiện làm nông tại Thôn 6 thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Tiền sự: Không; Tiền án: có 02, cụ thể: Ngày 18/9/2012 bị TAND huyện Ngọc Hồi xử phạt 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" đến tháng 5/2013 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 03/7/2014 bị TAND huyện Ngọc Hồi xử phạt 18 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" đến tháng 9/2015 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn C (tên gọi khác: A C) sinh ngày 26/7/1985 tại tỉnh Kon Tum; Nơi đăng ký HKTT: Thôn N II, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình

độ văn hóa: 07/12; Con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1958 và bà Y H, sinh năm 1962, hiện cùng sinh sống và làm nông tại Tổ 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; có vợ là Y L, sinh năm 1993, hiện sinh sống và làm nông tại Thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum và 01 con sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 cụ thể: Ngày 18/9/2012 bị TAND huyện Ngọc Hồi xử phạt 44 tháng tù về các tội "*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*" và "Trộm cắp tài sản" đến tháng 7/2015 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Lê Thế D**.

Nơi cư trú: Thôn 7 thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị B**.

Nơi cư trú: Thôn 6 thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn T và Nguyễn Văn C là hai đối tượng nghiện ma túy đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện N bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 31/01/2017, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô BKS 75H4-7406 đến nhà Đinh Văn T tại Thôn 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum chơi. Tại đây T và C rủ nhau cùng đi trộm cắp. Do trước đây T đi qua khu vực dãy nhà trọ bên đường N thuộc tổ 5, thị trấn P và thấy trong phòng có cái tủ lạnh, biết trong dịp Tết nguyên đán người thuê trọ về quê, không có ai trông coi tài sản nên T nói với C "*Ở dãy trọ không có người, trong đó có cái tủ lạnh, anh em mình đi lấy về*", nghe vậy C đồng ý. T liền vào nhà lấy một con dao cạo mủ cao su đã gãy mũi để làm công cụ phạm tội. C điều khiển xe mô tô chở T đi theo đường N rồi vòng qua lô cao su đến đập nước (phía sau dãy trọ) thì dừng xe. T và C đi bộ theo đường mòn đến trước dãy nhà trọ, quan sát dãy trọ không có ai nên C và T lén lút đến phòng trọ của anh Bùi Thanh C, quê ở tỉnh Nghệ An, T dùng con dao cạo mủ cao su mang theo đưa vào ổ khóa, cạy mạnh làm ổ khóa bung ra, C dùng tay xoay, tháo ổ khóa rồi mở cửa phòng trọ, đột nhập vào bên trong. T và C thấy 01 tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic, màu trắng xám để sát tường, cách cửa ra vào 20cm, C rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm rồi cùng T lấy hết thực phẩm và đá lạnh bên trong tủ bỏ ra ngoài rồi cả hai cùng khiêng tủ lạnh theo đường mòn đến vị trí

để xe mô tô đặt tủ lạnh nằm ngang yên xe. C điều khiển xe mô tô còn T ngồi phía sau giữ tủ lạnh đi về nhà T bán cho mẹ T là bà Nguyễn Thị B với giá 1.000.000 đồng. Khi bán, C nói dối là tủ lạnh của nhà mình cần bán nên bà B đồng ý mua. T và C chia nhau mỗi người 500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 04/02/2017 anh C biết việc C và T lấy trộm tủ lạnh của mình nên cùng Nguyễn Văn C, trú tại Thôn 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum đến nhà T yêu cầu trả lại tài sản, sau đó T đã mang chiếc tủ lạnh đến phòng trọ trả lại cho anh C.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 01/02/2017, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô BKS 75H4-7406 đến nhà T chơi, tại đây, T rủ C đi qua dãy trọ lần trước đã lấy cái tủ lạnh để tiếp tục trộm máy bơm nước bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi T chuẩn bị 01 con dao bấm, 01 con dao cạo mủ đã gãy mũi với mục đích cạy phá để thực hiện hành vi trộm cắp. Trước khi đi, T gọi điện cho anh Lê Thế D, trú tại Thôn 7, thị trấn P, huyện N hỏi có mua máy bơm nước không, anh D trả lời "*có bán thì mang đến đây*". Sau đó, C điều khiển xe môtô chở T đi tới bờ đập nước sạch tại tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N rồi dừng xe. T và C đi bộ theo đường mòn tới vị trí lô cao su của anh Lê Anh T, nơi có giếng nước nhà anh T để máy bơm sử dụng cho sinh hoạt và tưới cây. Thấy miệng giếng được đậy bằng 01 tấm bê tông và dùng 01 thanh sắt hình chữ T, một đầu có lỗ tròn đã được khóa lại, quan sát xung quanh không có ai, T liền dùng hai tay cầm dao cạo mủ đưa vào ổ khóa cạy nhưng không được, đến lượt C cạy mạnh vào ổ khóa thì ổ khóa bung ra. Sau đó, T và C rút thanh sắt chữ T và nhấc tấm bê tông đậy miệng giếng ra rồi cùng nhau kéo máy bơm lên khỏi miệng giếng, T dùng dao bấm cắt đứt dây điện và ống nước nối với máy bơm rồi cùng khiêng máy bơm đến nơi để xe mô tô. C điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau ôm máy bơm đến nhà anh Lê Thế D. Tại đây, C đứng ngoài đợi, còn T vào nhà anh D, nói là máy bơm của nhà cần bán nên anh D đồng ý mua với giá 400.000 đồng. T, C chia nhau mỗi người 200.000 đồng và tiêu xài hết. Đối với con dao cạo mủ cao su trên đường đi các bị cáo đã vứt xuống suối cầu Đ thuộc Thôn 7, thị trấn P, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 133/KLĐG, ngày 23/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngọc Hồi kết luận: 01 tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic, màu trắng xám, model NR-B151S trị giá 3.840.000 đồng; 01 máy bơm nước nhãn hiệu Daphomia, màu trắng trị giá 2.025.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà Đinh Văn T và Nguyễn Văn C trộm cắp hai lần là 5.865.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- 01 máy bơm nước nhãn hiệu Daphomia, màu trắng sáng;

- 01 con dao bấm bằng kim loại, loại dao bấm màu đen trắng, tổng chiều dài 19cm, chỗ rộng nhất 02cm, trên dao khắc chữ USA, lưỡi dao sắc, mũi nhọn;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiilestar, màu vàng đen, số Imel 352219024238560 đã qua sử dụng;

- 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0059150 với họ tên Trần X, mang BKS 75H4-7406, số khung 013HH-014990, số máy 50FMG-00014990;

- 01 Xe mô tô hiệu Damsan, BKS 75H4-7406 màu xanh, số khung 013HH-014990, số máy 50FMG-00014990.

Với nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T và Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: A C) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/02/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: A C) 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/02/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Buộc các bị cáo Đinh Văn T và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo không nộp khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp, lãi suất phát sinh do chậm nộp không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Buộc các bị cáo Đinh Văn T và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/8/2017 VKSND tỉnh Kon Tum có Quyết định kháng nghị số 91/QĐ-VKS kháng nghị một phần bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

- Không buộc mỗi bị cáo Đinh Văn T và Nguyễn Văn C phải nộp 700.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Không áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 để buộc trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền của các bị cáo.

- Không buộc các bị cáo chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum rút một phần kháng nghị về nội dung án sơ thẩm buộc mỗi bị cáo phải nộp 700.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Viện kiểm sát đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận 02 nội dung kháng nghị còn lại và áp dụng khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự sửa án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, VKSND tỉnh Kon Tum rút một phần kháng nghị nêu trên HĐXX chấp nhận nên không xem xét về nội dung này.

Xem xét nội dung bản án sơ thẩm bị VKSND tỉnh Kon Tum kháng nghị: Không áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 để buộc các bị cáo về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền và không buộc các bị cáo chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền này, HĐXX phúc thẩm thấy rằng ở cấp sơ thẩm tại đơn xin xét xử vắng mặt (bl 226) anh Lê Thế D có nguyện vọng *"... không yêu cầu các bị cáo T và C phải bồi thường 400.000 đồng ... nhưng yêu cầu Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước vì số tiền đó là do các bị cáo thu lợi bất chính do phạm tội mà có*". Và bà Nguyễn Thị B yêu cầu tại phiên tòa sơ thẩm (bl 249) "*tôi yêu cầu HĐXX tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng ...*".

Nay ở cấp phúc thẩm, bà B, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt đều có xác nhận của UBND thị trấn P, huyện N. Hai người đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án sung quỹ số tiền nói trên.

Vì thế không phát sinh lãi suất do chậm trả và các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên án sơ thẩm tuyên áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 điều chỉnh về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền và buộc các bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là không chính xác.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum về nội dung này là có cơ sở chấp nhận để sửa bản án sơ thẩm

theo hướng các bị cáo không phải chịu lãi suất do chậm trả và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi. Xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc các bị cáo Đinh Văn T và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Hai bị cáo T và C không phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 21, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, hai bị cáo Đinh Văn T và Nguyễn Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (16/11/2017)./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND huyện Ngọc Hồi;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Các bị cáo;
- Những NCQL,NVLQ;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA